ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **3144** /KH-UBND	*Bình Thuận, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Tiếp tục phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 3471/VPCP-KGVX ngày 26/5/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ) và Công văn số 1820/BVHTTDL-TV ngày 03/6/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp tục phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng tỉnh Bình Thuận giai đoạn năm 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển văn hóa đọc là phát triển nguồn lực con người phục vụ cho mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Phát triển văn hóa đọc là một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của tỉnh, trong đó các thư viện công cộng, thư viện trường học, thư viện các cơ sở đào tạo, cơ sở phát hành sách, thư viện - trung tâm thông tin là đầu mối cung cấp tri thức, đáp ứng nhu cầu đọc, hình thành thói quen đọc trong cộng đồng.

3. Nhà nước đóng vai trò chủ đạo đầu tư kinh phí xây dựng thiết chế, nguồn lực thông tin (sách, báo) cho các thư viện công cộng, thư viện trường học có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu đọc làm cơ sở phát triển văn hóa đọc, đồng thời đẩy mạnh việc đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa đọc.

4. Cấp ủy và chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học và các tổ chức khác liên quan cùng gia đình, cộng đồng có trách nhiệm tham gia và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 2409/KH-UBND ngày 28/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên và chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:

- Phấn đấu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục - đào tạo, văn hóa, khoa học và thông qua truy cập sử dụng tài liệu số của chương trình chuyển đổi số ngành thư viện.

- Phấn đấu 20% - 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15% - 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ thông tin tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, cơ quan xuất bản và phát hành và thông qua truy cập sử dụng tài liệu số của chương trình chuyển đổi số ngành thư viện.

b) Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:

- Phấn đấu 40% - 50% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời.

- Phấn đấu 85% người sử dụng thư viện (90% đối với học sinh, sinh viên) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

c) Về tăng cường phát triển tài nguyên thông tin thư viện:

- Phấn đấu đạt 0,4 - 0,5 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; trung bình mỗi người dân đọc 04 cuốn sách/năm.

- Xây dựng dữ liệu số và số hóa tài liệu đạt 40% tổng vốn sách trong hệ thống thư viện công cộng.

- Phấn đấu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 2.000.000 lượt/năm.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 50% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); 90% thư viện công cộng có tài nguyên thông tin tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 80% thư viện - trung tâm thông tin của các sở, ngành có đủ vốn tài liệu chuyên sâu.

d) Về xây dựng thiết chế, trang bị thiết bị công nghệ thông tin, chuyển đổi số hệ thống thư viện công cộng:

- Xây dựng thiết chế thư viện: 100% thư viện huyện, thị xã, thành được xây dựng trụ sở riêng hoặc được đặt trong Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện, thị xã, thành phố bảo đảm công năng tổ chức các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thư viện.

- Trang bị thiết bị công nghệ thông tin, chuyển đổi số thư viện: Hệ thống thư viện công cộng bao gồm: Thư viện tỉnh và thư viện huyện, thị xã, thành phố (được đầu tư chiều sâu trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng số để thư viện khả năng triển khai chương trình chuyển đổi số, lưu trữ và tổ chức khai thác các loại hình tài liệu.

2.2. Định hướng đến năm 2030

Các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc được duy trì và củng cố theo hướng tăng dần, phấn đấu đạt từ 0,5 - 1 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng, trung bình mỗi người dân đọc 05 cuốn sách/năm. Môi trường đọc tiếp tục được mở rộng với nhiều loại hình từ tỉnh đến cơ sở. Hoạt động thư viện có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân (bao gồm cả cơ sở vật chất, trang thiết bị, xuất bản phẩm in và điện tử). Hoàn chỉnh chuyển đổi số ngành thư viện, liên thông, kết nối các loại hình thư viện trên địa bàn đáp ứng tốt nhu cầu đọc cho người dân thông qua mạng internet, máy tính và thiết bị thông minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

1.1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc, khẳng định phát triển văn hóa đọc là điều kiện cần thiết trong mục tiêu nâng cao dân trí và học tập suốt đời.

1.2. Huy động sự tham gia định kỳ, thường xuyên của các phương tiện thông tin, truyền thông ở tỉnh, huyện, xã với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp như: Giới thiệu, bình luận về tác giả, tác phẩm, đọc truyện, kể chuyện theo sách, hội sách,... thư viện công cộng, thư viện trường học, thư viện - trung tâm thông

tin các ngành tăng cường quảng bá về thư viện, giới thiệu các loại hình tài liệu, các bộ sưu tập tài liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng người đọc.

1.3. Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc, như: Xây dựng tủ sách họ tộc, tủ sách gia đình, thư viện tư nhân, thư viện chuyên ngành; có hình thức tôn vinh người đọc nhiều sách và tuyên truyền nhiều người tham gia đọc sách có hiệu quả.

2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc

2.1. Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xây dựng, duy trì thói quen đọc (xuất bản phẩm in và điện tử, trong đó tiếp tục chú trọng sách in) phù hợp với điều kiện của từng đối tượng. Xác định điểm xuất phát để giáo dục, tác động hình thành thói quen đọc là: Gia đình - nhà trường - cộng đồng - các cấp, ngành. Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham quan, tiếp cận và đăng ký sử dụng thư viện, trực tiếp sử dụng các dịch vụ tìm kiếm và khai thác các loại hình tài liệu thư viện.

2.2. Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai đồng bộ có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (nhà trường, thư viện, nhà xuất bản, nhà sách, các tổ chức, đoàn thể,...). Đề cao vai trò của gia đình trong việc hình thành thói quen đọc và văn hóa đọc.

2.3. Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

3.1. Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan cần thiết như: Đầu tư cơ sở hạ tầng, thuế, lệ phí và phí dịch vụ thư viện góp phần tạo môi trường đọc thuận lợi.

3.2. Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách thu hút tài trợ, đầu tư cơ sở vật chất, vốn sách từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,… trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa đọc.

3.3. Rà soát, lồng ghép triển khai các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến phát triển văn hóa đọc như: Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 1332/KH-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

3.4. Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia

đình, tủ sách khuyến học trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách.

3.5. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò của các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

4.1. Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc, phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân; chú trọng phát triển thư viện trường học, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4.2. Hình thành thư viện số, chuyển đổi số trong hệ thống thư viện công cộng, Trung tâm học liệu mở trong thư viện trường học và thư viện - trung tâm thông tin của các ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin kết nối, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

4.3. Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động, xe thư viện lưu động đa phương tiện trên địa bàn tỉnh, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng chưa xây dựng phòng đọc sách (thư viện); thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng; chú trọng luân chuyển sách, báo, tài liệu từ hệ thống thư viện công cộng đến các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng,...

5. Mở rộng hợp tác quốc tế về thư viện

5.1. Giao lưu, trao đổi sách và tài liệu khác, học tập kinh nghiệm phát triển văn hóa đọc với thế giới phù hợp với quy định của pháp luật. Tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm có giá trị của tỉnh Bình Thuận ra nước ngoài, đồng thời lựa chọn các tác phẩm có chất lượng của nước ngoài để giới thiệu, phổ biến tại Bình Thuận.

5.2. Tham gia các sự kiện quốc tế liên quan đến phát triển văn hóa đọc. Tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong quá trình triển khai phát triển văn hóa đọc.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí

Từ nguồn ngân sách Nhà nước của Trung ương và của tỉnh theo quy định về phân cấp ngân sách Nhà nước; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

2.1. Giai đoạn 2021 - 2025

a) Ngân sách Trung ương:

Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Thông tin, tuyên truyền, quảng bá; hướng dẫn kỹ năng, phương pháp và các hoạt động liên quan đến văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; xây dựng thư viện số phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; tổ chức giải thưởng về phát triển văn hóa đọc hàng năm; thí điểm và triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong phát triển văn hóa đọc; kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động, hiệu quả của việc thực hiện Đề án.

b) Ngân sách của tỉnh:

- Phát triển mạng lưới thư viện bao gồm: Thư viện công cộng (tỉnh, huyện, xã), thư viện trường học, cơ sở đào tạo, trung tâm thông tin của các ngành, tủ sách trên địa bàn tỉnh; ưu tiên xây dựng thư viện ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tăng cường xây dựng thiết chế hệ thống thư viện công cộng, chú trọng vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đến năm 2025 đảm bảo đạt mục tiêu về số lượng thiết chế thư viện công cộng cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh được đầu tư xây dựng hoặc được đặt trong Trung tâm Văn hóa huyện, thị xã, thành phố nhưng phải đảm bảo không gian cho thư viện tổ chức hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường đầu tư bổ sung vốn sách cho hệ thống thư viện công cộng (Thư viện tỉnh và thư viện huyện, thị xã, thành phố) đến năm 2025 đảm bảo đạt mục tiêu về số bản sách/người dân *(0,4 - 0,5/bản sách/người dân bằng khoảng 500.000 - 600.000 bản sách)*.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Ưu tiên kinh phí bổ sung vốn sách, trang thiết bị và tăng cường hoạt động xe ô tô thư viện lưu động của thư viện tỉnh.

c) Nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước:

Nguồn kinh phí này sẽ được bổ sung thêm cho đơn vị được tiếp nhận, sử dụng cho các nội dung công việc mà ngân sách của tỉnh thực hiện, hoặc theo

chỉ định của các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí (tài trợ).

2.2. Giai đoạn 2025 - 2030

a) Ngân sách Trung ương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại kế hoạch.

b) Ngân sách tỉnh: Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại kế hoạch, phấn đấu hoàn thành mục tiêu:

- Phát triển mạng lưới thư viện.

- Tăng cường vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng đạt 0,8 - 1 bản sách/người dân (khoảng 1.000.000 - 1.200.000 bản).

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí cụ thể cho từng năm đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu trong từng giai đoạn của Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch nếu cần thiết.

1.2. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch đầu tư bổ sung vốn tài liệu hệ thống thư viện công cộng.

1.3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến phát triển văn hóa đọc, các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

1.4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về mô hình phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết xây dựng thư viện số và triển khai chương trình chuyển đổi số thư viện tỉnh và thư viện cấp huyện, thị xã, thành phố. Trong đó chú trọng xây dựng dữ liệu số, các bộ sưu tập tài liệu số phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, học tập của đội ngũ trí thức, sinh viên, học sinh các cấp; tổ chức giải thưởng phát triển văn hóa đọc hàng năm.

1.5. Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lồng ghép với nội dung các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan trong quá trình thực hiện các

mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

1.6. Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp tình hình và báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng, hàng năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

2.1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển văn hóa đọc trong trường học và cơ sở đào tạo phù hợp với từng bậc học, cấp học. Bổ sung vào chương trình giáo dục ngoại khóa hướng dẫn học sinh, sinh viên: Về phương pháp sử dụng thư viện để bổ sung kiến thức, về phương pháp tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức, về phương pháp tìm kiếm và khai thác thông tin, về phương pháp và kỹ năng đọc. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hệ thống thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở.

2.3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng thư viện trường học, phát động phong trào đọc sách, xây dựng văn hóa đọc trong học sinh.

2.4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Kế hoạch, định kỳ hàng năm gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

3.1. Triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, quảng bá phát triển văn hóa đọc.

3.2. Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh; hàng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức ngày sách và văn hóa đọc.

3.3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai, định kỳ hàng năm gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch trong phạm vi

chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó xem xét đề xuất bổ sung nội dung "có thư viện hoặc phòng đọc sách xã" vào tiêu chí số 6 trong xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng thư viện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng gửi. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban ngành liên quan rà soát cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2021 - 2025) tỉnh Bình Thuận cho các công trình văn hóa (thư viện công cộng).

8. Tỉnh Đoàn Bình Thuận

8.1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo phát động phong trào đọc sách, thói quen đọc sách, phát triển văn hóa đọc trong đoàn viên thanh niên ở các cơ quan, ban, ngành, trường học, cơ sở đào tạo từ tỉnh đến cơ sở.

8.2. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; triển khai lồng ghép với các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện có liên quan hoặc hỗ trợ việc phát triển văn hóa đọc.

9. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các tin, bài phóng sự, để đăng tải, phát sóng trên Báo, Đài nhằm tuyên truyền văn hóa đọc, điểm sách, giới thiệu tác giả, tác phẩm và tổ chức cá nhân tiêu biểu phát triển văn hóa đọc.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

10.1. Bố trí nguồn kinh phí chi đầu tư xây dựng thiết chế và kinh phí chi sự nghiệp cho hoạt động thư viện cấp huyện và cấp xã; khuyến khích các tổ chức xã hội, cá nhân xây dựng thư viện, nhà sách, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

10.2. Phối hợp với các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông và các ban, ngành, đoàn thể xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

10.3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật các công trình văn hóa (thư viện công cộng) vào kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hàng năm và cập nhật các công trình thư viện công cộng tại các huyện vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2021 - 2025) cấp huyện.

10.4. Kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai Đề án tại địa phương, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Phát động phong trào đọc sách, thói quen đọc sách trong cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân để không ngừng nâng cao kiến thức đáp ứng nhu cầu công tác, đời sống và học tập suốt đời./.

Nơi nhận:
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Thư viện;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Trang.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh